TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 512 /2020/HNGĐ-ST
Ngày : 23 – 9– 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa an nhân dân huyện CP; Ông Nguyễn Nguyên Huân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 625/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ 33, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Tổ 14, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2019, nguyên đơn bà L trình bày như sau: Bà và ông C quen biết và sau một thời gian tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Phú. Trong

thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân hơn hai năm nay ông C không lo làm ăn cờ bạc (có làm tờ cam kết ngày 14/4/2019). Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Thời gian chung sống bà và ông C có 01 (Một) con chung tên: Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/6/2017. Hiện cháu H đang sống chung với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để tham gia các tiến trình tố tụng của Tòa thực hiện theo quy định pháp luật, cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà L trình bày: Vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, tiếp tục được nuôi con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/6/2017, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn ông C: Vắng mặt

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.*

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Bà L và ông C có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp;

+ Quá trình chung sống có mâu thuẫn vợ chồng, hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

+ Đề nghị cho ly hôn và giao con chung chưa đủ 18 tuổi cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không giải quyết do bà L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông C cư trú tại huyện CP, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không tham gia phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L, thấy rằng:

+ Bà L và ông C chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà L trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận thời gian đầu nhưng về sau có nhiều mâu thuẫn, khoảng 02 năm nay đã ly thân đến nay, lý do ông C không lo làm ăn cờ, bạc (có làm tờ cam kết ngày 14/4/2019) bà có nhiều lần khuyên nhưng ông vẫn không thay đổi nên xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn được ông Nguyễn Văn Cần (cha ruột của ông C) cung cấp: Trong thời gian chung sống giữa bà L và ông C có xảy ra mâu thuẫn do ông C thường ăn chơi, không lo vợ con; Tại địa phương cung cấp thông tin là giữa bà L và ông C có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không biết, nhưng biết vợ chồng hiện nay sống ly thân.

Xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông C thực tế là đã có phát sinh mâu thuẫn, trong thời gian hơn hai năm không sống chung với nhau các bên không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn với nhau. Ông C đã được Tòa án thông báo triệu tập đến hòa giải nhưng ông C không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà L, không đến hòa giải để hàn gắn gia đình. Bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Điều này cho thấy bà L và ông C không thể tiếp tục chung sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

+ Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên: Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/6/2017. Hiện cháu H đang sống chung bà L. Để ổn định cho cuộc sống của cháu H, Hội đồng xét xử chấp thuận giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi cháu H do bà L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không giải quyết do bà L không có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà L là người yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L, bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/6/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu H hiện đang sống cùng bà L. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

(Việc trực tiếp nuôi con chung dưới 18 tuổi và việc cấp dưỡng nuôi con không cố định. Có thể bị thay đổi theo quy định của pháp luật)

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0005581 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP nên không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Bà L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND xã Mỹ Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Vũ